TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2022/QĐST-HNGĐ	*Cầu Ngang, ngày 18 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đương
2. Ông Kim Na Rinh

Căn cứ Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 62/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- ***Nguyên đơn***: Nguyễn Thị Thảo Ng, sinh năm 1992
Địa chị: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- ***Bị đơn***: Nguyễn Văn Chí Tr, sinh năm 1994
Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị Thảo Ng và anh Nguyễn Văn Chí Tr tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung tên**: Nguyễn Ngọc Thảo Nh, sinh ngày 26/4/2017. Chị Ng và anh Tr thỏa thuận quyền nuôi con như sau:

Chị Nguyễn Thị Thảo Ng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo Nh, sinh ngày 26/4/2017.

Anh Nguyễn Văn Chí Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử đã giải thích Điều 107, 110 của Luật hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con khi ly hôn nhưng chị Ng và anh Tr không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Hội đồng xét xử đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình về nguyên tắc giải quyết tài sản của vợ chồng khi ly hôn nhưng chị Ng và anh Tr không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về số nợ nợ phải thu, phải trả: Chị Ng và anh Tr không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Ng tự nguyện nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006698, ngày 29 tháng 11 năm 2021 do chị Ng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị Nguyên đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thoa